

Đề bài

Khuyñh hướng sử thi và cảm  
hứng lãng mạn thể hiện qua

**“RỪNG XÀ NU”**

Nguyễn Trung Thành.

## Bài làm

“Rừng xà nu” là một truyện ngắn xuất sắc của Nguyễn Trung Thành và của văn học thời chống Mỹ. Trong tác phẩm, với hình tượng cây xà nu, Nguyễn Trung Thành đã làm nổi rõ khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn, một đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam giai đoạn 1945-1975. Khuynh hướng này đã chi phối sự sáng tạo nghệ thuật của các nhà văn trong giai đoạn văn học này.

Đọc “Rừng xà nu” những nhân vật như cụ Mết, Tnú, Dít, Mai... tạo nên ấn tượng sâu sắc nơi độc giả. Nổi bật hình ảnh cây xà nu được lặp đi lặp lại gần hai mươi lần một hình tượng đặc sắc bao trùm toàn bộ thiên truyện ngắn này. Hình tượng ấy đã tạo nên vẻ đẹp hùng tráng, chất sử thi và lãng mạn cho câu chuyện về làng Xô Man bất khuất, kiên cường. Qua tác phẩm, cây xà nu, rừng xà nu đã được Nguyễn Trung Thành miêu tả thật cụ thể, thật chi tiết với ngôn ngữ giàu chất thơ, bằng những “lời văn có cánh” trong một cảm xúc thật say mê và mãnh liệt. Cây xà nu trong truyện xuất hiện rất nhiều lần và dường như rất quen thuộc với con người nơi núi rừng Tây Nguyên, nó tham dự vào tất cả những sinh hoạt, những tâm tình, những buồn vui của người dân nơi đây trong cuộc chiến đấu chống Mỹ thật anh dũng của họ. Tác phẩm “Rừng xà nu” là một bản anh hùng ca về cuộc đời anh dũng, đau thương, bất khuất của Tnú cũng như của tất cả dân làng Xô-man. Câu chuyện ấy được kể trên nền tảng chính của hình tượng cây xà nu – một hình tượng hàm chứa rất nhiều ý nghĩa tượng trưng và khái quát. Những cây xà nu, rừng xà nu như những con người, những tâm hồn sống, vừa là nhân chứng, vừa tham gia bản anh hùng ca, cũng vừa chịu đựng mọi vất vả, đau thương dưới tầm đạn kẻ thù. Nhưng bất chấp tất cả, rừng xà nu vẫn tràn đầy sức sống, vẫn vươn mình lên cường tráng vượt lên mọi thương đau. Cây xà nu là một hình ảnh mang tính chất tượng trưng cho khát vọng tự do, khát vọng giải phóng, cho phẩm chất anh hùng và sức sống tiềm tàng mãnh liệt của dân làng Xô Man.

Mở đầu câu chuyện là hình ảnh “cả rừng xà nu hàng vạn cây” và kết thúc vẫn là “những rừng xà nu nối tiếp chạy đến chân trời”. Hình ảnh ấy như một nét nhạc trầm hùng, một bản đàn dạo, là cái “phông” cho cả một câu chuyện khiến thiên truyện càng mang đậm tính sử thi và lãng mạn hơn. Rừng cây xà nu được xem như là biểu tượng cho con người Xô-man. Với hình ảnh nhân hóa, Nguyễn Trung Thành đã miêu tả cây xà nu như những con người, chúng cũng có “vết thương”, biết “ham ánh sáng” và “ưỡn tấm ngực lớn ra che chở cho làng”. Cây xà nu còn là một hình ảnh so sánh với con người “ngực căng bằng cây xà nu”. Rừng xà nu năm tháng đứng dưới tầm đại bác kẻ thù chịu đựng biết bao tàn phá, cũng như những đau thương mà dân làng phải gánh chịu trước ách kìm kẹp của giặc. “Cả rừng xà nu hàng vạn cây không có cây nào không bị thương”. “Cây bị chặt đứt ngang nửa thân mình nhựa ứa ra, tràn trề... rồi dần dần bầm lại, đen và đặc quện thành

từng cục máu lớn”. Hình ảnh đó gọi lên lòng căm thù và kết tụ một ý chí phản kháng.

Nhưng hơn hết vẫn là sức mãnh liệt đầy sức trẻ của rừng xà nu bạt ngàn. “Cạnh một cây xà nu mới ngã gục đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời”, “có những cây mới nhú khỏi mặt đất, nhọn hoắt như những mũi tên”, “nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh sáng”. Thế mới biết sức trẻ của cây xà nu mãnh liệt đến dường nào! Sức trẻ ấy còn mang tính tượng trưng cho thế hệ trẻ của làng Xô-man. Đó là những Mai, Dít, Tnú, Heng, những con người luôn gắn bó với cách mạng, bất khuất từ tuổi thơ, lớn lên trong lửa đạn, trưởng thành trong đau thương và sẵn sàng chiến đấu hi sinh vì tự do của dân tộc.

Bên cạnh đó, sức sống bất khuất kiên cường của cây xà nu còn được tạo bởi hàng vạn cây ở những đồi xà nu nối tiếp nhau tới chân trời ở tầm ngực lớn của rừng ưỡn ra che chở cho làng. Đó là những cây xà nu thật vững chắc, xanh tốt đã vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá sum suê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ. Đạn đại bác không giết nổi chúng, những vết thương của chúng chóng lành như trên một thân thể cường tráng, chúng vượt lên rất nhanh thay thế những cây đã ngã, một cây ngã xuống tức thì bốn năm cây con lại mọc lên cứ thế trở thành cả một rừng cây xà nu nối tiếp đến chân trời. Những cây xà nu, rừng xà nu ấy là hình ảnh của dân làng Xô-man kiên cường chống giặc, bất chấp mọi hi sinh, một lòng đi theo Đảng, đi theo kháng chiến hết thế hệ này đến thế hệ khác. Đó là những cụ Mết, anh Xút, Tnú, Mai, Dít, anh Broi... mà tiêu biểu là hình ảnh cụ Mết. Nhà văn đã ví cụ “như một cây xà nu lớn”. Hơn ai hết, cụ là người hiểu rất rõ sự gắn bó của cây xà nu và mảnh đất đang sống, hiểu được sức mạnh tiềm tàng bất khuất của rừng xà nu cũng như của dân làng Xô-man. Chính cụ Mết đã nói với Tnú “không có cây gì mạnh bằng cây xà nu đất ta”, “cây mẹ chết cây con lại mọc lên”.

Cây xà nu còn là người chứng kiến sự giác ngộ, sự hi sinh thầm lặng, lòng dũng cảm và ý chí quật khởi của dân làng Xô-man. “Đứng trên đồi cây xà nu gần con nước lớn, cả vùng Xô-man ào ào rung động. Và lửa cháy khắp rừng”. Ánh lửa xà nu soi sáng lời căn dặn của anh Quyết: “Người còn sống phải chuẩn bị dao, mác, vựa, rựa, tên, nỏ... Sẽ có ngày dùng tới”. Lửa xà nu thử thách ý chí cũng như lòng can đảm của Tnú: “Không có gì đơm bằng nhựa cây xà nu... Mười ngón tay đã thành mười ngọn đuốc... máu anh mặn chát ở đầu lưỡi...”

Thoạt đầu là “hai bàn tay anh lúc ấy còn lạnh lặn”, bàn tay chú bé Tnú dắt cô bé Mai lên rẫy trồng tía, xách xà lét giấu vài lon gạo đi nuôi cán bộ Quyết trốn ở rừng; bàn tay cầm viên phấn bằng đá trắng, lấy từ núi Ngọc Linh về, viết lên bảng đen đan bằng nửa hun khói xà nu, để học chữ y dài, chữ o thêm móc thành a; bàn tay cầm đá đập vào đầu vì học dốt; bàn tay mang công văn đi làm liên lạc; hai bàn tay mà Mai đã cầm lấy, ở gốc cây to

đầu rừng lách, khi Tnú thoát ngục Kon Tum, bàn tay duyên nợ Mai vừa cầm vừa “ứa nước mắt khóc, không phải vì như một đứa trẻ nữa mà như một người con gái đã lớn, vừa xấu hổ vừa thương yêu”.

Bàn tay nguyên vẹn đó không còn. Cụ Mết có bàn tay nặng trĩu nắm chặt như kim sắt, hỏi: “Mười ngón tay mày vẫn cụt thế à? Không mọc ra được nữa à!... Ừ!...” Câu hỏi đó rất đột ngột, như người sực tỉnh, chợt nhớ đến một điều hệ trọng. Ông cụ hỏi và tự trả lời. Sự thật đau đớn không tin là thật, cụ ngạc nhiên sao ngón tay lại cụt, cụt rồi sao không mọc lại? Một tiếng “ừ” cam chịu và đe dọa. Cụ giận dữ nói tiếp: “...Được! Ngón tay còn một hai đốt cũng bắn súng được. Mày có đi qua chỗ rừng xà nu gần con nước lớn không? Nó vẫn sống đấy”. Đúng thế, con người, thiên nhiên, đất nước vẫn sống, vượt lên mọi đọa đày, chém giết.

Cây xà nu ở Xô Man mọc thành rừng “ưỡn tấm ngực lớn che chở cho làng”. Nhựa nó “thơm ngào ngạt, long lang nắng hè gay gắt”, nó “sinh sôi nảy nở khỏe... một cây mới ngã gục, đã có bốn năm cây mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời” như thế hệ trẻ Dít, Heng nối tiếp Tnú, Mai, lớp người này đã từng thay thế Quyết. Xà nu đốt lên làm ngọn lửa thổi cơm, xông khói sưởi ấm, lem luốc cả lũ trẻ không áo mặc, làm đuốc soi cho Dít giã gạo, cháy giàn giạt trong gió, trong mưa soi đường cho cụ Mết dẫn dân làng vào rừng lấy giáo mác, vụ rựa giấu kỹ đem ra nổi dậy. Cây mọc bên con nước lớn, bên con suối nhỏ, cây ham ánh nắng còn Tnú ham tự do, đi đâu cũng nhớ trở về làng. Đạn đại bác rớt thành lệ mỗi ngày, sát thương hàng vạn cây. Cây bị chặt đứt ngang thân, đổ xuống ào ào, chết lập tức tại trận, giữa tuổi xanh cây. Như Mai chết đang sinh nở. Cây bị thương ứa nhựa tràn trề như máu xối. Máu đỏ bao giờ cũng gây một cảm giác thiêng liêng, máu chảy là sự sống đang bị rời đi từng giọt từng giây, là giao điểm tiếp cận cái hư vô vĩnh cửu. Nhựa xà nu “bầm đen lại và đặc quện lại thành từng cục máu lớn”, cục máu không tan như một di hận đòi trả thù. Nhưng có thân cây, có bàn tay vượt qua thử thách, lành lại vết thương, lên da non, cường tráng như cũ.

Bàn tay Tnú là bàn tay tín nghĩa, không biết bội phản. Cũng là một bàn tay chỉ đường. “Lưng Tnú ngang dọc những vết dao chém – Cộng sản đâu, chỉ ra! Tnú nói nhỏ: - Cởi trói đã, tay mới chỉ được. Chúng nói cởi trói tay, Tnú để bàn tay ấy lên bụng mình: - Ở đây này!”. Lại thêm những nhát dao bằm lên lưng Tnú, máu ứa đông lại, tím thâm như nhựa xà nu. Chết nhựa, chết dầu xà nu xưa nay vẫn giúp ích cho dân làng. Con người trồng cây, cây phục vụ cuộc đời. Lẽ tự nhiên thuận rời thuận đất là như vậy. Nhưng có sự can thiệp của lực lượng phản động, quy luật bị đảo ngược. Thằng Dục tẩm dầu xà nu vào giẻ rồi quấn lên mười đầu ngón tay Tnú, mười điểm chót vót, bén nhọn nhất của hệ thần kinh. Dầu xà nu bắt lửa rất nhanh. Nó châm đốt dần từng ngón tay Tnú, như muốn thông thả nhắm nháp cái thích thú đao phủ đó. “Mười ngón tay đã thành mười ngọn đuốc”. Dầu xà nu rất thơm nay

khét lết mùi thịt cháy. Thằng Dục không phải là người Mỹ, dầu xà nu không phải là xăng dầu nhập cảng, kẻ thù thâm hiểm hằng giấu bàn tay diệt chủng, dùng người của chúng ta giết chúng ta.

Lửa đã tắt trên mười đầu ngón tay Tnú. Nhưng mười ngọn đuốc thịt da đó đã kịp làm nổi châm ngọn lửa nổi dậy. Sau tiếng thét của Tnú, dân làng bột phát giết sạch mười tên giặc... Rồi vết thương lành lại. Mỗi ngón tay cụt một đốt. Còn lại hai đốt vẫn có thể cầm giáo, bắn súng. Như cây xà nu bị mảnh đạn ứ nhựa tím bầm còn vương cánh đứng đó. Bàn tay không như cũ, nhận thức không thể như cũ. Tnú đã trả giá đắt nhưng có một kinh nghiệm lớn: “Chúng nó đũa nào cũng là thằng Dục”. Và tình cảm anh cũng đứng ngang tầm kinh nghiệm đó. Cầm thù trong anh cháy giần giật như nhựa xà nu bén cháy. Có súng, anh không bắn. Có dao, anh không đâm. Những thằng Dục mở mắt trắng dã nhìn tang chứng tội ác hiển hiện của chúng, nhìn bàn tay quả báo, bàn tay cụt mười ngón đang xòe ra bóp cổ chúng, không ngờ sự trừng phạt lại đến nhanh chóng và ghê gớm như vậy.

Giọng điệu sử thi của “Rừng xà nu” bắt đầu từ câu chuyện kể về cụ Mết dưới ánh lửa xà nu, một câu chuyện phảng phất phong vị anh hùng ca. Và cây xà nu không chỉ gắn với quá khứ, hiện tại anh hùng mà còn gắn bó với mọi sinh hoạt, phong tục và đời sống văn hóa của người Xô-man, của các dân tộc Tây Nguyên.

Đến cuối truyện, hình ảnh cánh rừng xà nu lại trở về, “những rừng xà nu nối tiếp chạy đến tận chân trời” với “vô số những cây con đang mọc lên” bất chấp đêm qua đạn đại bác lại bắn. Ta dường như nghe thấy âm thanh của sự sống mới, một sức sống vô hạn và không gì có thể tàn phá nổi của một dân tộc thương đau, là chiến thắng của tuổi trẻ, lời hứa hẹn của tương lai. Ta nghĩ đến Dít – một Mai khác không chỉ biết yêu thương mà còn biết chiến đấu bảo vệ những gì thân yêu. Ta nghĩ đến bé Heng, rất có thể sẽ còn đi xa hơn Tnú... Cứ thế, câu chuyện nói rất nhiều đến súng, đao, chết chóc đã khép lại trong một điệp khúc dịu dàng, ngọt nhẹ. Đó – dường như là cảm xúc sử thi hoành tráng. Hoành tráng trong hình ảnh, với vóc dáng vạm vỡ, cao cả của núi rừng Tây Nguyên, hoành tráng trong âm hưởng, với lời văn đầy âm điệu, khi vang động khi thiết tha, trang nghiêm.

Khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn được Nguyễn Trung Thành thể hiện một cách xuất sắc qua hình tượng cây xà nu, đó thật sự là một sáng tạo nghệ thuật đáng kể của nhà văn. Ông đã lựa chọn hình ảnh cây xà nu và đem lại cho nó những ý nghĩa mới những lớp ý nghĩa rất khác nhau qua cách viết vừa gợi vừa tả. Qua hình tượng này người đọc không chỉ thấy rõ sức sống kiên cường, mãnh liệt của dân làng Xô-man, của con người Tây Nguyên nói riêng mà còn là của dân tộc Việt Nam nói chung trong những tháng năm chống Mỹ.